TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST
Ngày: 19/4/2019
Về việc: Tranh chấp
"hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Liễu**

Bà **Nguyễn Thị Hoàng Oanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2018/TLST-KDTM ngày 17/12/2018, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX-ST ngày 06/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐ-HPT ngày 28/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần TV.**

Địa chỉ: số 89, LH, phường LH, Quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông **Đỗ Thành T** - Chức vụ: Phó giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ - VPBank Hội sở kiêm Phó Tổng giám đốc VPBank AMC.

(Văn bản ủy quyền số 11/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank).

Người đại diện được ủy quyền lại của ông Đỗ Thành T:

1- Ông **Trần Tất Đ,** sinh năm 1995 – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ.

2 - Ông **Nguyễn Duy Q,** sinh năm 1986 – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 2, số 296 PXL, Phường A, quận P, thành phố M.

(Văn bản ủy quyền số 2952/2019/AMC-PN ngày 21/01/2019 của Phó giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ - VPBank Hội sở kiêm Phó Tổng giám đốc VPBank AMC.

2. Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn SV.**

Địa chỉ: Khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh T

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Phước M,** sinh năm 1977

Chức vụ: Giám đốc.

Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trần Hoàng G**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh T.

- Ông Đ và ông Q có mặt tại phiên tòa.

- Ông M và ông G vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2018 và tại các văn bản của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần TV (Ngân hàng) xác định:

- Vào ngày 20/11/2017 ông Trần Phước M là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn SV. Địa chỉ: Khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh T có đến Ngân hàng đề nghị vay vốn số tiền là 1.000.000.000đồng. Ngày 20/11/2017 Ngân hàng đã chấp thuận cho ông M vay số tiền vốn 1.000.000.000đồng và ký kết hợp đồng tín dụng số SME/ETG/17/0041/HĐHM. Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh lắp đặt hệ thống điện. Thực hiện hợp đồng ngày 21/11/2017 ông M đã ký kế ước nhận nợ số SME/ETG/17/0041/HĐHM-01 với số tiền nhận là 770.000.000đồng, ngày 23/11/2017 ông M đã ký kế ước nhận nợ số SME/ETG/17/0041/HĐHM-02 với số tiền nhận là 223.000.000đồng. Tổng cộng đã nhận 993.000.000đồng. Ngoài ra ông M còn ký một giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm để vay số tiền có hạn mức là 100.000.000đồng và thực tế ông M đã rút tiền từ thẻ là 58.276.951 đồng. Như vậy tổng cộng các khoản ông M đã nhận từ Ngân hàng là 1.051.276.951đồng.

Lãi suất cho vay 21,8%/năm, lãi cố định trong 03 tháng đầu, sau đó 03 tháng điều chỉnh lãi một lần, trả lãi hàng tháng vào ngày 20, trả vốn cuối kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Thời hạn vay là 12 tháng. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ ông M có làm hợp đồng bảo lãnh cho chính mình đối với Ngân hàng là toàn bộ tài sản của ông, đồng thời ông Trần Hoàng G, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh T cũng có làm hợp đồng bảo lãnh cho ông M đối với Ngân hàng là toàn bộ tài sản của ông, nhưng ông M và ông G cũng không có trưng ra tài sản gì cho Ngân hàng biết.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông M không thực hiện việc trả vốn, lãi như đã thỏa thuận. Tính đến ngày 12/9/2018 Ngân hàng làm đơn khởi kiện ông M còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 885.774.951 đồng, trong đó vốn vay khế ước 827.498.000 đồng, vốn vay thẻ 58.276.951 đồng và lãi 174.766.908đồng. Tổng cộng 1.060.541.859đồng. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn SV phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.060.541.859đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng đến khi trả xong nợ. Yêu

cầu ông M và ông G phải liên đới trả toàn bộ số tiền nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn SV cho Ngân hàng.

* Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng G đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng ông M và ông G vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Trần Tất Đ và ông Nguyễn Duy Q là đại diện được ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần TV yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền tính đến ngày 18/4/2019 là 1.204.477.097đồng, trong đó vốn vay khế ước 793.478.248đồng, vốn vay thẻ 58.276.951 đồng và lãi 352.721.898đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng đến khi trả xong nợ. Nếu phía bị đơn không khả năng thực hiện việc trả nợ thì yêu cầu ông M và ông G thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng G vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của ông Trần Tất Đ và ông Nguyễn Duy Q là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần TV, thì ông Đ và ông Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền tính đến ngày 18/4/2019 là 1.204.477.097đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn SV có địa chỉ trụ sở tại Khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp về hợp đồng tín dụng" qui định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng G không có yêu cầu độc lập; không có người đại diện tham gia phiên tòa và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng ông Trần Phước M và ông Trần Hoàng G vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Trần Phước M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng G.

- Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần T V xác định yêu cầu: Công ty trách nhiệm hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền tính đến ngày 18/4/2019 là 1.204.477.097đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ

phần TV là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Thực tế ông Trần Phước M là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn SV có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền vốn là 1.051.276.951đồng từ ngày 20/11/2017, để bổ sung vốn kinh doanh lắp đặt hệ thống điện, theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số SME/ETG/17/0041/HĐHM. Đến ngày 20/11/2018 là ngày trả nợ gốc tất nợ theo thỏa thuận. Tuy nhiên cho đến nay ông M chỉ trả được một phần tiền vốn và lãi thì ngưng nên phát sinh nợ vốn, lãi quá hạn và tiền lãi đến nay vẫn chưa thanh toán. Như vậy ông M là người có lỗi, vi phạm nghĩa vụ bên vay.

Về nghĩa vụ trả nợ Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty trách nhiệm hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện, ông M là người ký kết hợp đồng và nhận nợ. Do đó hợp đồng tín dụng số số SME/ETG/17/0041/HĐHM ký kết ngày 20/11/2017 giữa ông M đại diện Công ty và Ngân hàng là hợp pháp. Tại thời điểm ký kết hợp đồng ông M là giám đốc Công ty hợp pháp. Do đó Hội đồng xét xử xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện là người có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy ông Trần Hoàng G có ký kết hợp đồng bảo lãnh số 15/2017/VBP/HĐBL-01 và hợp đồng bảo lãnh số 15/2017/VBP/HĐBL-02 cùng ngày 29/11/2017 với nội dung bảo lãnh nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn SV bằng toàn bộ tài sản của ông G nhưng không nói rõ tài sản gì. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xác định đây là hợp đồng vay tín chấp nên hợp đồng bảo lãnh cũng là tín chấp. Vì vậy nếu ông M không khả năng thực hiện việc trả nợ thì ông G mới có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là hợp pháp. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện phải trả nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Trần Phước M cũng có ký kết hợp đồng bảo lãnh đối với Ngân hàng bằng toàn bộ tài sản của ông. Vì vậy nếu Công ty SV không khả năng thực hiện việc trả nợ thì ông M cũng phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng bằng tài sản bảo lãnh của ông.

Về thời gian trả: Tại phiên tòa ông Đ và ông Q yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy ông M đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho phía Ngân hàng, nên Hội đồng xét xử buộc ông M phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 1.204.477.097đồng theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, điều 306 của Luật thương mại.

Về án phí: Ông Trần Phước M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Các điều 292, 293, 335, 336, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 306 của Luật thương mại.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần TV.

- Buộc Công ty trách nhiệm Hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền tính đến ngày 18/4/2019 là 1.204.477.097đồng, trong đó vốn vay khế ước 793.478.248đồng, vốn vay thẻ 58.276.951 đồng và lãi 352.721.898đồng. Thực hiện nghĩa vụ trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu phía bị đơn không khả năng thực hiện việc trả nợ thì ông Trần Phước M và ông Trần Hoàng G liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho Ngân hàng.

Công ty trách nhiệm Hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận ký kết tại hợp đồng tín dụng số SME/ETG/17/0041/HĐHM ký kết ngày 20/11/2017 và khế ước nhận nợ số SME/ETG/17/0041/HĐHM-01 ngày 20/11/2017, khế ước nhận nợ số SME/ETG/17/0041/HĐHM-02 ngày 23/11/2017.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2 – Về án phí:

- Công ty trách nhiệm Hữu hạn SV do ông Trần Phước M làm đại diện phải chịu 48.134.312đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền 21.908.000đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai thu số 19594 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước .

3- Về quyền kháng cáo:

Ông Đ và ông Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Ông M và ông G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi Cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh